

KIỆN TOÀN TỔ CHỨC THANH TRA NHÀ NƯỚC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

TS. Bùi Thị Thanh Thuý - Học viện Hành chính Quốc gia

E mail: btththuy81@gmail.com; ĐT: 0983115677

TÓM TẮT

Bài viết phân tích những bất cập về vị trí pháp lý và cơ cấu tổ chức của ngành thanh tra hiện nay và đề xuất các hướng sửa đổi.

Từ khoá: cơ cấu tổ chức, vị trí pháp lý, cơ quan thanh tra nhà nước.

ABSTRACT

The article analyzes the shortcomings of the current legal position and organizational structure of the inspection sector and proposes directions for improvement.

Keywords: organizational structure, legal position, state inspection agency.

1. Giới thiệu

Chu trình quản lý nhà nước được diễn ra gồm ba giai đoạn chính yếu là ban hành chính sách, pháp luật; tổ chức thực hiện chính sách pháp luật và thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm. Trong đó, hoạt động thanh tra giữ vai trò kiểm định, phản ánh, đánh giá hiệu quả đạt được cũng như hạn chế, bất cập của quản lý nhà nước trên thực tiễn. Chiến lược phát triển ngành thanh tra khẳng định “Ngành thanh tra cũng đã phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật xảy ra trên nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, qua đó giúp thu hồi tiền, tài sản về cho Nhà nước, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân và góp phần duy trì trật tự, kỷ cương xã hội” [1].

Cùng với sự phát triển, hội nhập sâu rộng của đất nước và phát triển kinh tế thị trường, trên các lĩnh vực của đời

sống xã hội đã xuất hiện những yêu cầu mới đối với công tác quản lý nhà nước nói chung cũng như tổ chức của các cơ quan thanh tra nói riêng. Bên cạnh đó, Hiến pháp năm 2013 được ban hành, với những thay đổi có tính chiến lược trong nhận thức tư duy pháp lý và luật thực định về kiểm soát quyền lực, tổ chức bộ máy, về phân cấp, phân quyền trong quản lý cũng làm cho các quy định về tổ chức thanh tra trở nên bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn quản lý nhà nước. Nhìn chung, tổ chức thanh tra chưa phù hợp với đặc điểm và yêu cầu quản lý của từng bộ, ngành, địa phương, chưa thể hiện thanh tra là công cụ đặc lực của cơ quan quản lý và tinh thần phân cấp, phân quyền mạnh mẽ và sự tự chủ của các cơ quan quản lý trong việc tổ chức cơ quan thanh tra

Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung vào một số vướng mắc chính

trong tổ chức thanh tra hiện nay dưới góc độ xem xét cả về vị trí pháp lý, bộ máy tổ chức và đề xuất, kiến nghị. Bởi lẽ để hoàn thiện tổ chức một ngành không chỉ xem xét cả cơ cấu bên trong mà phải đặt trong mối quan hệ với các chủ thể có liên quan. Chính vì thế, nghiên cứu một tổ chức, điều đầu tiên sẽ xem xét nó có vị trí như thế nào trong bộ máy. Từ vị trí pháp lý sẽ quyết định tổ chức đó sẽ làm gì (chức năng), từ chức năng sẽ quyết định có những nhiệm vụ, quyền hạn gì tương xứng, từ nhiệm vụ quyền hạn sẽ xác định cơ cấu tổ chức, nhân sự như thế nào cho phù hợp

2. Bất cập về vị trí pháp lý và hướng đề xuất

2.1. Bất cập

Bàn về vị trí pháp lý của hệ thống cơ quan thanh tra nhà nước là một nội dung được tranh luận trong rất nhiều các diễn đàn và cũng là một trong những “tâm bệnh” của ngành thanh tra. Hiện nay, nhiều ý kiến cho rằng: cơ quan thanh tra phụ thuộc gần như toàn bộ vào thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp, từ phê duyệt kế hoạch thanh tra, chỉ đạo thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra; quyết định tổ chức, biên chế, nhân sự, tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động cán bộ, quyết định kinh phí, các điều kiện hoạt động... Cơ quan thanh tra nhà nước và người đứng đầu cơ quan thanh tra được giao nhiều quyền nhưng rất ít quyền quyết định, mà chủ yếu là quyền đề nghị, kiến nghị, yêu cầu. Khoản 2, điều 16 Luật Thanh tra quy

định Tổng Thanh tra Chính phủ có 10 quyền thì chỉ có 3 quyền quyết định, 7 quyền đề nghị, kiến nghị, yêu cầu; khoản 2, điều 19 quy định chánh thanh tra bộ có 9 quyền thì chỉ có 3 quyền quyết định (trong đó có quyền xử phạt vi phạm hành chính), 6 quyền là yêu cầu, kiến nghị [2]. Địa vị, vai trò của Thanh tra Chính phủ và các cơ quan thanh tra bị hạn chế. Thanh tra Chính phủ và cơ quan thanh tra cấp trên chỉ đạo, hướng cơ quan thanh tra cấp dưới về công tác chủ yếu thông qua hướng dẫn xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm, qua sơ kết, tổng kết, qua đào tạo, bồi dưỡng. Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn 2030, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 2213/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2015 đã chỉ rõ: Việc xác định vị trí, vai trò và chức năng nhiệm vụ của các cơ quan thanh tra nhà nước chưa phù hợp; tổ chức bộ máy của các cơ quan thanh tra nhà nước còn thiếu tính hệ thống, chưa tạo ra sự chủ động, độc lập cần thiết để đảm bảo tính khách quan, kịp thời trong quá trình hoạt động; quyền hạn của các cơ quan thanh tra nhà nước chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao; chưa có cơ chế phù hợp để thực hiện quyền trong hoạt động thanh tra và thực hiện các kết luận, kiến nghị về thanh tra [2].

2.2. Hướng đề xuất

Hiện nay, có rất nhiều quan điểm khác nhau trong việc đề xuất xây dựng

mô hình tổ chức cơ quan thanh tra nhà nước phù hợp.

Phương án 1: **sáp nhập cơ quan thanh tra và cơ quan kiểm tra** theo mô hình “một nhà hai cửa”. Đây không phải là mô hình mới hoàn toàn, hiện nay Trung Quốc và Lào cũng đang áp dụng. Ngày 07/8/2018, Bộ Chính trị đã có Kết luận số 34-KL/TW về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, trong đó đã chỉ ra những định hướng cơ bản trong việc hợp nhất cơ quan thanh tra nhà nước và cơ quan kiểm tra đảng. Chúng ta đã tiến hành thí điểm tại một số địa phương như Hà Giang, Quảng Ninh, Yên Bái, Hải Phòng, Điện Biên, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi và Trà Vinh. Tuy nhiên, mô hình nêu trên vừa có những ưu điểm, vừa có những hạn chế như sau:

Ưu điểm: tinh giản bộ máy, biên chế, trong đó tập trung sắp xếp lại tổ chức, bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị. Đồng thời, xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của UBKT và Thanh tra, có chức năng, nhiệm vụ tương đồng là thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Đảng, xác định trách nhiệm của các tổ chức, cán bộ, đảng viên và xử lý sai phạm theo quy định, nên việc hợp nhất UBKT và Thanh tra sẽ tăng cường sức mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả, thông qua việc phát huy thế mạnh ở mỗi cơ quan, tận dụng năng lực chuyên môn của cán bộ thanh tra, kiểm tra, rút ngắn quy trình công tác, tránh trùng lặp;

khắc phục những hạn chế, tồn tại trước đây để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị hiện nay.

Về hạn chế: Chính quyền Nhà nước và Đảng là 2 thực thể hoàn toàn khác nhau, có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác nhau. Về mặt lý luận, hoạt động thanh tra và kiểm tra vẫn tách biệt, cho nên việc đưa ra thuật ngữ “hợp nhất” giữa một bên là cơ quan nắm quyền lực chính trị, một bên là cơ quan hành pháp là không hợp lý. Mặt khác nếu việc sáp nhập giữa hai cơ quan này được thực hiện sẽ không bao quát hết các lĩnh vực thanh tra, đặc biệt là hoạt động thanh tra chuyên ngành liên quan đến các tổ chức, cá nhân ngoài xã hội.

Phương án 2: **Xây dựng hệ thống thanh tra nhà nước trực thuộc Quốc hội** theo mô hình thanh tra Quốc hội của Thụy Điển.

Ưu điểm: đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy, địa vị pháp lý của cơ quan thanh tra cũng như Quốc hội sẽ nâng cao, hạn chế sự chòng chéo giữa thanh tra và kiểm toán.

Hạn chế: xáo trộn lớn về bộ máy, mặt khác trong cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước sẽ thiếu đi một hình thức tự kiểm soát của chính hệ thống cơ quan hành chính. Hiện nay đối với cơ quan hành chính chúng ta có 3 vòng kiểm soát quyền lực như sau:



Nếu theo phương án thứ nhất hoặc thứ hai, chúng ta sẽ củng cố thêm một phương thức kiểm soát quyền lực khá hiệu quả cùng với các phương thức như giám sát của Quốc hội, Kiểm toán nhà nước, Kiểm tra của Đảng, giám sát của nhân dân để kiểm soát đối với toàn bộ hệ thống cơ quan hành chính. Đặc biệt, trong bối cảnh cả nước đang đẩy mạnh công cuộc phòng chống tham nhũng, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong đội ngũ cán bộ, công chức thì đây là một công cụ đắc lực để kiểm soát nhánh quyền hành pháp. Tuy nhiên, bản thân thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước lại thiếu một công cụ để kiểm soát cấp dưới cũng như các đối tượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước. Từ góc độ quản lý hành chính nhà nước, thanh tra chứng minh vai trò không thể phủ nhận trong kiểm soát hoạt động thi hành pháp luật thông qua vai trò kiểm soát nội bộ trong hệ thống hành pháp và thanh tra các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc tự phát hiện, phòng ngừa và xử lý của chính hệ thống cơ quan hành chính cũng rất quan trọng. Bởi lẽ kiểm soát quyền lực để đạt được hiệu quả tối ưu, chúng ta phải song song kiểm soát từ bên trong và cả bên ngoài hệ thống. Còn việc phụ thuộc vào thủ trưởng cơ quan

quản lý nhà nước cùng cấp có làm giảm hiệu quả hoạt động thanh tra hay không? Câu trả lời phụ thuộc vào chính bản lĩnh và năng lực của đội ngũ thanh tra.

Vì thế quan điểm của tác giả nghiêng về phương án: ngũ nguyên vị trí pháp lý của cơ quan thanh tra nhà nước là cơ quan chuyên môn giúp thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong kiểm soát hoạt động quản lý hành chính nhà nước như hiện nay là cần thiết. Hoạt động của các cơ quan thanh tra nhà nước vẫn dựa vào nguyên lý chung, từ quan điểm của Lê Nin: *“thanh tra và quản lý là một chứ không phải là hai”* [3]. Tất nhiên việc bổ sung thêm quyền hạn cho cơ quan thanh tra sẽ được tính toán phù hợp, trong đó chú trọng đảm bảo nguyên tắc *“hoạt động thanh tra độc lập và tuân theo pháp luật”*. Trong bộ máy nhà nước, thanh tra nhà nước đóng vai trò quan trọng trong kiểm soát hoạt động quản lý hành chính nhà nước và xử lý vi phạm pháp luật. Để phát huy tốt hơn vai trò của thanh tra trong kiểm soát hoạt động quản lý hành chính nhà nước cần tăng cường hơn nữa địa vị pháp lý, tính độc lập và quyền tài phán cho hệ thống cơ quan thanh tra. Trong đó, cần xây dựng cơ quan thanh tra nhà nước có thực quyền, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả dựa trên nguyên tắc khách quan, công bằng và từng bước được đổi mới phù hợp với yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện hội nhập hiện nay. Để đạt được mục

tiêu đó cần kiện toàn hệ thống thanh tra nhà nước theo hướng: i) về tổ chức, Chánh thanh tra các cấp vẫn do thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp bổ nhiệm trên cơ sở thống nhất thủ trưởng cơ quan thanh tra cấp trên. Tuy nhiên việc chọn người, dùng người (bổ nhiệm cấp phó và các vị trí trong cơ quan thanh tra) sẽ do Chánh thanh tra quyết định. Điều này để đảm bảo sự độc lập nhất định trong quá trình thực thi công vụ. ii) về hoạt động, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thể ban hành quyết định thanh tra nhưng không được can thiệp vào quá trình thanh tra. Kết luận thanh tra sẽ do Trưởng đoàn thanh tra ký ban hành. Tránh tình trạng chủ thể tiến hành thanh tra, nắm rõ nội dung vụ việc nhưng không được ký ban hành kết luận thanh tra dẫn đến tình trạng “*can thiệp, đe dọa, ép buộc*” cơ quan thanh tra thay đổi kết luận thanh tra.

3. Bất cập về cơ cấu tổ chức và hướng đề xuất

3.1. Bất cập

Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, hệ thống thanh tra nhà nước bao gồm: Thanh tra Chính phủ, Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện, Thanh tra sở. Tuy nhiên nếu xét hệ thống cơ quan thực hiện chức năng thanh tra thì chúng ta có thêm một chủ thể là “cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành” bao gồm Tổng cục, Cục thuộc Bộ, Chi cục thuộc Sở. Theo khoản 6 Điều 3 Luật Thanh tra 2010: “*Cơ quan được giao thực hiện*

chức năng thanh tra chuyên ngành là cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, bao gồm Tổng cục, Cục thuộc Bộ, Chi cục thuộc Sở được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Về mặt tổ chức, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành không thành lập cơ quan thanh tra độc lập, hoạt động thanh tra chuyên ngành ở cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành là do người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thực hiện. Người được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành không phải là thanh tra viên mà chính là công chức của ngành. Quy định trên để đảm bảo ở mỗi Bộ, sở sẽ thống nhất chỉ có một tổ chức thanh tra.

Qua hơn 10 năm thực hiện, với mô hình hệ thống cơ quan thực hiện chức năng thanh tra như trên, bên cạnh những kết quả đạt được đã nảy sinh những bất cập như sau:

Theo quy định của Luật Thanh tra 2010 không thành lập tổ chức thanh tra tại các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Tuy nhiên trên thực tế, có một số cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành tiếp tục duy trì Tổ chức Thanh tra độc lập là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cục Hàng không, Cục Hàng hải, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân. Trong đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã được Chính phủ cho phép thành lập tổ chức thanh tra độc lập (Nghị định 82/2012/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động

của thanh tra ngành tài chính) được giữ nguyên các chức danh Chánh thanh tra, Thanh tra viên nhằm đáp ứng quy định là thành viên của IOSCO mà Việt Nam tham gia. Đối với Cục Hàng không, Cục Hàng hải (thuộc Bộ giao thông Vận tải), thanh tra chuyên ngành hàng không, hàng hải là một trong những chức năng quan trọng của cơ quan quản lý nhà nước về hàng không, hàng hải được pháp luật Việt Nam về hàng không, hàng hải và Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO), Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) quy định. Từ yêu cầu đó, việc Việt Nam thiết lập tổ chức thanh tra nhà nước độc lập trực thuộc Nhà chức trách hàng không (Cục Hàng không Việt Nam) và trực thuộc chính quyền hàng hải (Cục Hàng hải Việt Nam) là cần thiết, phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và yêu cầu quản lý nhà nước về hàng không, hàng hải. Đồng thời, tại Khoản 2, Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) cũng đã ghi nhận các chức danh Chánh thanh tra Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Chánh Thanh tra Cục Hàng không, Chánh thanh tra Cục Hàng hải, Chánh Thanh tra Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có thẩm quyền xử phạt hành chính.

Mặt khác Theo Nghị định 07/2012/NĐ-CP Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành: *thành lập bộ phận tham mưu về công tác thanh tra*

chuyên ngành tại cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quyết định của người có thẩm quyền. Về cơ bản những quy định về bộ phận tham mưu, bản chất chính là một hình thức đánh tráo khái niệm tổ chức của thanh tra chuyên ngành tại các Tổng cục, Cục, Chi cục. Chính vì vậy tại một số bộ ngành đã thành lập bộ phận tham mưu với các tên gọi khác nhau. Nghị định 17/2014 quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra ngoại giao quy định: “Bộ phận tham mưu công tác thanh tra chuyên ngành về người Việt Nam ở nước ngoài tại Ủy ban nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài được tổ chức theo mô hình Vụ. Biên chế của bộ phận tham mưu do Chủ nhiệm Ủy ban nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài quyết định trong tổng số biên chế được giao” (Điều 13). Điều 15 Nghị định số 57/2013 NĐ-CP ngày 31/5/2013 về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành giao thông vận tải có quy định: Bộ phận tham mưu về công tác thanh tra tại Tổng cục gọi là Vụ; tại Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cảng vụ Hàng không, Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa tổ chức thành Phòng; tại Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức thành Phòng và Đội; tại Chi cục Đường thủy nội địa, Cơ quan quản lý đường bộ và khu vực tổ chức thành đội

Như vậy quy định của Luật Thanh tra 2010 đã bị “vô hiệu hoá” bởi Nghị định số 07/2012/NĐ-CP về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra

chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành và các Nghị định về thanh tra ngành, lĩnh vực (khoảng 20 Nghị định). Hơn nữa, việc một Tổng cục trưởng hay Cục trưởng trực tiếp chỉ đạo công chức tiến hành hoạt động thanh tra chuyên ngành là không khả thi. Nguyên tắc mỗi Bộ chỉ tồn tại một tổ chức thanh tra chuyên ngành thống nhất, không thành lập tổ chức thanh tra chuyên ngành tại các Cục, Tổng cục đã không còn phù hợp với thực tiễn ở các Bộ.

3.2. Hướng đề xuất

Cần thành lập cơ quan thanh tra ở một số Tổng cục, Cục thuộc bộ để thực hiện thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý của Tổng Cục trưởng, Cục trưởng để khắc phục những bất cập trong việc giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo tinh thần của Luật Thanh tra 2010 và Nghị định số 07/2012/NĐ-CP về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Bởi lẽ, hoạt động thanh tra chuyên ngành ở các Tổng cục, Cục là rất cần thiết để phục vụ công tác quản lý nhà nước ở các lĩnh vực phức tạp. Thanh tra Tổng cục, Cục là cơ quan của Tổng cục, Cục giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật. Thanh tra Tổng cục, Cục chịu sự chỉ đạo, điều hành của Tổng cục trưởng, Cục trưởng và chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ công tác thanh tra của Thanh tra bộ.

Việc thành lập cơ quan thanh tra Tổng cục, Cục do Chính phủ quyết định

theo đề nghị của Bộ trưởng sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ được quy định trong Nghị định về tổ chức và hoạt động thanh tra của từng ngành, lĩnh vực. Thanh tra Tổng cục, Cục được thành lập tùy vào quy mô, tính chất của Tổng cục, Cục do Chính phủ quyết định; trong những lĩnh vực mà pháp luật chuyên ngành có quy định cơ quan thanh tra hoặc theo quy định của Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Chúng ta sẽ không thiết kế mô hình Thanh tra ở tất cả các Tổng cục, Cục.

Ưu điểm của phương án này là : việc thành lập cơ quan thanh tra ở một số Tổng cục, Cục thuộc bộ sẽ không làm phát sinh thêm tổ chức, biên chế bởi vì trên thực tế nhiều Tổng cục, Cục hiện nay vẫn có tổ chức và đội ngũ công chức làm thanh tra chuyên trách nhưng do Luật Thanh tra 2010 quy định không tổ chức thanh tra độc lập nên đã tổ chức thành các vụ thanh tra và có thêm một vài nhiệm vụ khác (thường là thanh tra, pháp chế, thanh tra, kiểm tra...). Giữa thanh tra Bộ và Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc bộ sẽ có sự phân định để tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra. Theo đó những lĩnh vực thuộc chuyên ngành của Tổng cục, Cục sẽ do Thanh tra tổng cục, cục tiến hành. Thanh tra bộ sẽ đảm nhận chức năng quản lý nhà nước về thanh tra nói chung và thanh tra hành chính đối với các Tổng cục, Cục.

Như vậy mô hình cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành sẽ chấm dứt. Đối với các

cục, chỉ cục thuộc sở sẽ không thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành nữa mà chuyển sang nhiệm vụ kiểm tra chuyên ngành. Điều này sẽ đảm bảo hoạt động kiểm soát được nhanh chóng, linh hoạt hơn và tránh trùng lặp giữa thanh tra, kiểm tra của cùng một chủ thể đối với các doanh nghiệp trên địa bàn.

4. Thay lời kết

Việc kiện toàn tổ chức thanh tra nhà nước hiện là yêu cầu cấp thiết của quản lý nhà nước. Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (số 18-NQ/TW, ngày 25-10-2017) đã đặt ra mục tiêu tổng quát là “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng” [4]. Trong quá trình kiện toàn tổ chức thanh tra nhà nước cần lưu ý một số nội dung như sau:

Một là, chủ trương tinh chỉnh bộ máy là đúng, tuy nhiên không phải ngành nào, lĩnh vực nào hợp nhất cũng là tinh chỉnh. Bởi thực tiễn nhiều lĩnh vực ở Việt Nam đã chứng minh rất nhiều địa phương, bộ ngành hợp nhất chỉ mang tính cơ học, thậm chí còn phình thêm biên chế và bộ máy bên trong.

Hai là, với một lĩnh vực phức tạp như thanh tra, đối tượng đa dạng không chỉ hướng tới hệ thống cơ quan hành chính mà còn cá nhân, tổ chức trong xã hội thì việc thiết lập một mô hình tổ chức giống nhau ở các bộ ngành, các cấp là rất khó. Cần tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương và người đứng đầu mỗi bộ để triển khai bộ máy, nhân sự trên cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ chung.

Ba là, hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra là yếu tố cốt lõi hướng tới khi kiện toàn bộ máy thanh tra. Hay nói cách khác, việc xác định vị trí pháp lý, hợp nhất hay mở rộng bộ máy thanh tra phụ thuộc vào phương án nào nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- [1]. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Chiến lược phát triển ngành thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, Ban hành kèm theo Quyết định số 2213/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.
- [2]. Quốc hội (2010), *Luật số 56/2010/QH12 - Luật Thanh tra*, ban hành ngày 29.11.2010.
- [3]. Lê Nin toàn tập, NXB Tiến Bộ Matxcova, năm 1978, trang 544, tập 36,

- [4] Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, *Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả* (số 18-NQ/TW, ngày 25-10-2017).